

Họ và tên học sinh: Mã số học sinh:
Cho nguyên tử khối của các nguyên tố: $H = 1$; $C = 12$; $N = 14$; $O = 16$; $Na = 23$; $Br = 80$; $Ag = 108$.

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Công thức của metyl fomat là

- A. $CH_3COOC_2H_5$. B. $HCOOCH_3$. C. $HCOOC_2H_5$. D. CH_3COOCH_3 .

Câu 2: Xà phòng hóa este $CH_3CH_2COOC_2H_5$ trong dung dịch NaOH, thu được ancol C_2H_5OH và muối

- A. CH_3COONa . B. CH_3ONa . C. C_2H_5COONa . D. C_2H_5ONa .

Câu 3: Este X có mùi chuối chín, được dùng trong thực phẩm. Tên gọi của X là

- A. metyl axetat. B. isoamyl axetat.
C. vinyl axetat. D. benzyl fomat.

Câu 4: Phản ứng giữa thủy phân este trong môi trường kiềm được gọi là

- A. phản ứng trung hòa. B. phản ứng trùng hợp.
C. phản ứng este hóa. D. phản ứng xà phòng hóa.

Câu 5: Chất béo là trieste của glixerol với

- A. axit axetic. B. axit fomic. C. axit béo. D. axit propionic.

Câu 6: Chất béo nào sau đây tồn tại ở trạng thái lỏng ở điều kiện thường?

- A. $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$. B. $(C_{15}H_{31}COO)_3C_3H_5$.
C. $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$. D. $C_{17}H_{35}COOC_3H_5$ ($OOCC_{15}H_{31}$)₂.

Câu 7: Glucozơ có một nhóm $-CH=O$ và

- A. 5 nhóm $-OH$ liên kề. B. 1 nhóm $-OH$.
C. 1 nhóm $-COOH$. D. 4 nhóm $-OH$ liên kề.

Câu 8: Cacbohidrat thuộc loại disaccarit là

- A. glucozơ. B. saccarozơ. C. tinh bột. D. xenlulozơ.

Câu 9: Hai chất đều hòa tan $Cu(OH)_2$ tạo dung dịch màu xanh lam là

- A. glucozơ, tinh bột. B. saccarozơ, glucozơ.
C. tinh bột, glucozơ. D. xenlulozơ, tinh bột.

Câu 10: Cacbohidrat nào có nhiều trong cây mía và hoa thốt nốt?

- A. Glucozơ. B. Saccarozơ. C. Fructozơ. D. Tinh bột

Câu 11: Chất khi thủy phân trong môi trường axit chỉ thu được một loại monosaccarit duy nhất là

- A. glucozơ. B. saccarozơ. C. fructozơ. D. tinh bột

Câu 12: Amin CH_3NH_2 có tên gọi là

- A. metylamin. B. propylamin. C. etylamin. D. dimetylamin.

Câu 13: Amin tồn tại ở trạng thái lỏng ở điều kiện thường là

- A. metylamin. B. trimetylamin. C. etylamin. D. anilin.

Câu 14: Chất nào sau đây là amin bậc 3?

- A. $H_2N-[CH_2]_6-NH_2$. B. $CH_3-CH(CH_3)-NH_2$. C. $CH_3-NH-CH_3$. D. $(CH_3)_3N$.

Câu 15: Amino axit là hợp chất hữu cơ tạp chức, phân tử chứa đồng thời hai loại nhóm chức nào sau đây?

- A. $-\text{NH}_2, -\text{COOH}$.
B. $-\text{OH}, -\text{COOH}$.
C. $-\text{NH}_2, -\text{OH}$.
D. $-\text{NH}_2, -\text{CH}=\text{O}$.

Câu 16: $\text{NH}_2\text{CH}(\text{CH}_3)\text{COOH}$ có tên gọi là

- A. glyxin. B. alanin. C. anilin. D. valin.

Câu 17: Xà phòng hoá hoàn toàn 8,8 gam etyl axetat, thu được m gam muối natri axetat. Giá trị của m là

- A. 6.4. B. 8.2. C. 6.8. D. 9.6.

Câu 18: Este X có công thức phân tử $C_3H_6O_2$. Đun nóng X trong dung dịch NaOH, thu được ancol etylic và muối có công thức nào sau đây?

- A. $\text{C}_3\text{H}_7\text{COONa}$. B. HCOONa . C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COONa}$. D. CH_3COONa .

Câu 19: Thủy phân chất nào sau đây trong dung dịch NaOH, thu được muối có công thức $C_{17}H_{35}COONa$?

- A. Tristearin.** **B. Triolein.** **C. Tripanmitin.** **D. Trilinolein.**

Câu 20: Chuyển chất béo lỏng thành chất béo rắn bằng phản ứng với chất nào sau đây?

- A. H_2 .
B. Dung dịch NaOH.
C. Dung dịch Br_2 .
D. Dung dịch HCl.

Câu 21: Cho 1,8 gam glucozơ phản ứng hoàn toàn với dung dịch AgNO_3 trong NH_3 , thu được m gam Ag, m có giá trị là

- A. 1.08. B. 2.16. C. 32.4. D. 1.62.

Câu 22: Cho dãy gồm các chất: glucozơ, xenlulozơ, saccarozơ và tinh bột. Số chất trong dãy tham gia phản ứng thủy phân là

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 1.

Câu 23: Đốt cháy hoàn toàn 13,5 gam etylamin $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$, thu được CO_2 , H_2O và x mol N_2 . Giá trị của x là

- A.** 0,3. **B.** 0,15. **C.** 0,2. **D.** 0,1.

Câu 24: Amin nào làm mất màu dung dịch brom và tạo kết tủa trắng?

- A. Metylamin. B. Etilamin. C. Anilin. D. Dimetilamin.

Câu 25: Khi cho 7,5 gam glyxin tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl thu được m (gam) muối, m có giá trị (gam) là

- A.** 9,75. **B.** 11,15. **C.** 10,15. **D.** 9,5.

Câu 26: Dung dịch chất nào sau đây làm quỳ tím đổi thành màu hồng?

- A. Glyxin.
C. Lysin.
- B. Alanin.
D. Axit glutamic.

Câu 27: Cho dãy các chất có công thức: $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$, $(\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$, CH_3NH_2 , $\text{NH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$, $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$. Số chất tan trong nước ở điều kiện thường là

- A. 3. B. 1. C. 4. D. 2.

Câu 28: Chất nào sau đây tham gia phản ứng tráng bạc?

- A.** Saccarozơ. **B.** Metyl format. **C.** Tristearin. **D.** Metylamin.